

Yên Định, ngày 24 tháng 7 năm 2019

Số: 112/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 99/2019/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh T, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Đại Lộ V, Phường H, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị H, sinh năm: 1981

Địa chỉ; Thôn A: xã B, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/7/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh T và chị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh T và chị H.

- **Về con chung:** Anh T và chị H có 02 con chung. Anh T và chị H thống nhất thoả thuận về nuôi con chung như sau Giao 02 cháu V, sinh ngày 10/10/2006 và cháu K, sinh ngày 13/8/2013 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đồng/ 1 tháng /1 cháu , cả hai cháu là 3.000.000đồng/1 tháng, kể từ tháng 7/2019 cho đến khi cháu V và cháu K đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, chị H không được ngăn cấm.

Vì lợi ích của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Anh T, chị H thống nhất thỏa thuận: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Anh T phải chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ anh T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2015/0003275 ngày 13/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định. (Anh T đã nộp đủ)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Yên Định;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Lan